TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VIỆT NAM TRONG CẠNH TRANH THỂ CHẾ TOÀN CẦU

TS NGUYỄN TRÍ CƯỜNG
Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh
University of Economics and Law – Vietnam National University Ho Chi Minh City
Email: cuongnt@uel.edu.vn
ThS BÙI AI GIÔN
Tòa án nhân dân Khu vực 13, TP. Hồ Chí Minh
People's Court of Region 13, Ho Chi Minh City
Email: buiaigion.toaan@gmail.com

Tóm tắt

Ngày 11/12/2025, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế. Luật đã chính thức thiết lập khuôn khổ pháp lý cho mô hình Tòa án chuyên biệt phục vụ giải quyết tranh chấp phát sinh từ các giao dịch tài chính và thương mại quốc tế, với nhiều cơ chế đặc thù tiệm cận thông lệ quốc tế. Bài viết phân tích khung pháp lý hình thành Tòa án chuyên biệt, làm rõ địa vị pháp lý, phạm vi thẩm quyền xét xử, mô hình tổ chức hai cấp xét xử, cũng như các cơ chế bảo đảm tính độc lập và hiệu quả của hoạt động tư pháp. Đặc biệt, bài viết tập trung làm rõ những điểm đột phá của Luật, bao gồm cơ chế cho phép bổ nhiệm thẩm phán là người nước ngoài theo điều kiện, tiêu chuẩn và phạm vi đặc thù do Luật quy định, tiêu chuẩn hội nhập đối với thẩm phán Việt Nam, quyền lựa chọn luật áp dụng của các bên trong phạm vi Luật cho phép, việc cho phép sử dụng tiếng Anh trong tố tụng theo thỏa thuận của các bên và theo quy định của Luật, cùng với ứng dụng công nghệ số trong hoạt động xét xử.

Từ khóa: *tòa án chuyên biệt; Trung tâm tài chính quốc tế; tranh chấp thương mại quốc tế; Thẩm phán quốc tế*

Abstract

On December 11, 2025, the 15th National Assembly passed the Law on Specialized Courts in international financial centers. This law officially established the legal framework for a model of specialized courts serving to resolve disputes arising from international financial and commercial transactions, with many specific mechanisms that closely resemble international practices. This article analyzes the legal framework for the formation of specialized courts, clarifying their legal status, scope of jurisdiction, two-tiered judicial structure, and mechanisms to ensure the independence and effectiveness of judicial activities. Specifically, the article focuses on clarifying the breakthroughs of the Law, including the mechanism allowing the appointment of foreign judges under specific conditions, standards, and scopes stipulated by the Law; integration standards for Vietnamese judges; the right of parties to choose the applicable law within the scope permitted by the Law; the permission to use English in proceedings by agreement of the parties and as stipulated by the Law; and the application of digital technology in judicial activities.

Keywords: *specialized courts, international financial centers, international commercial disputes, international judges*

DOI: https://doi.org/10.70236/khplvn.816

Ngày nhận bài: 15/01/2026 **Ngày duyệt đăng: 02/7/2026**

Trung tâm tài chính quốc tế (*International Financial Center,* IFC) có thể được hiểu là một "thành phố" hoặc một "khu vực địa lý cụ thể", nơi tập trung với mật độ cao các định chế tài chính (ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư), các tổ chức trung gian (công ty kiểm toán, luật, xếp hạng tín nhiệm) và các sàn giao dịch (chứng khoán, hàng hóa, phái sinh). Tại đây, các giao

dịch tài chính quy mô lớn, xuyên biên giới được thực hiện thường xuyên.[1] Đối với Việt Nam, việc xây dựng các IFC tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng được quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về việc thành lập IFC tại Việt Nam. Tuy nhiên, thực tiễn từ các mô hình thành công trên thế giới như Singapore, Dubai hay London cho thấy rằng một trung tâm tài chính không thể vận hành hiệu quả nếu thiếu một hệ thống tư pháp tương xứng, nơi các tranh chấp thương mại quốc tế phức tạp, đa quốc gia được giải quyết nhanh chóng, công bằng và theo các chuẩn mực quốc tế. Tại kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khóa XV, Luật Tòa án chuyên biệt tại IFC năm 2025 (sau đây gọi là Luật TACB năm 2025) đã được thông qua.[2] Sự kiện pháp lý này đã cụ thể hóa nội dung quan trọng trong Nghị quyết số 222/2025/QH15 thành văn bản luật có hiệu lực thi hành. Bài viết này sẽ phân tích cấu trúc, thẩm quyền và các cơ chế đặc thù của Tòa án chuyên biệt (TACB) dựa trên Luật TACB vừa được thông qua, nhằm cung cấp góc nhìn toàn diện cho cộng đồng nhà đầu tư và giới luật gia.

1. Khung pháp lý cho Luật Tòa án chuyên biệt

1.1. Sự cần thiết và bối cảnh thông qua Luật

Thực tiễn quốc tế cho thấy, các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới đều có những cơ quan giải quyết tranh chấp chuyên biệt như: Tòa án Thương mại Quốc tế Singapore (*Singapore International Commercial Court,* SICC), Tòa án Trung tâm Tài chính Quốc tế Dubai (*Dubai International Financial Centre Courts*, DIFC Courts), London phát triển hệ thống *Commercial Court* với truyền thống hàng trăm năm[3]… Điểm chung của các mô hình này không chỉ nằm ở thẩm quyền xét xử các tranh chấp thương mại quốc tế, mà quan trọng hơn là sự ổn định, tính tiên liệu được và mức độ thân thiện với các nhà đầu tư của hệ thống pháp luật. Nghị quyết số 222/2025/QH15 đóng vai trò quan trọng như một định hướng lập pháp, xác lập chủ trương xây dựng IFC và cho phép áp dụng các cơ chế đặc thù. Tuy nhiên, nghị quyết của Quốc hội vẫn mang tính định hướng. Điều này dẫn đến một khoảng trống pháp lý nhất định, đặc biệt là trong các vấn đề về địa vị pháp lý của TACB, mối quan hệ với hệ thống Tòa án nhân dân (TAND) hiện hành, hiệu lực thi hành của phán quyết, cũng như khả năng công nhận và cho thi hành ở nước ngoài. Trong bối cảnh đó, việc Quốc hội khóa XV, tại kỳ họp thứ 10, thông qua Luật TACB không chỉ mang ý nghĩa lập pháp, mà còn là một thông điệp pháp lý về cam kết cải cách thể chế tư pháp của Việt Nam; bởi lẽ việc ban hành một đạo luật độc lập cho thấy nhà làm luật đã nhận diện được tính chất đặc thù và yêu cầu vận hành khác biệt của thiết chế này trong IFC.

1.2. Chuẩn hóa thẩm quyền và phạm vi xét xử

Một trong những bước tiến quan trọng của Luật TACB năm 2025 là việc chuẩn hóa và làm rõ quy định về thẩm quyền xét xử, thay vì chỉ dừng lại ở các mô

1 Nguyễn Đình Trung, "Xây dựng IFC tại Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách", https://tapchinganhang.gov.vn/xay-dung-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-tai-viet-nam-kinh-nghiem-quoc-te-va-ham-y-chinh-sach-16745.html, truy cập ngày 18/12/2025; Saskia Sassen, *The global city: New York, London, Tokyo*, 2nd edn, Princeton University Press, Princeton, NJ, 2001.

2 Quốc hội thông qua Luật Toà án chuyên biệt tại IFC, https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=97527, truy cập ngày 18/12/2025.

3 Mike Wardle, Mark Yeandle, *The global financial centres index 36*, Z/Yen Partners & China Development Institute, London & Shenzhen, 2024, https://www.longfinance.net/programmes/financial-centre-futures/global-financial-centres-index/, truy cập ngày 18/12/2025.

tả mang tính nguyên tắc như trong Nghị quyết số 222/2025/QH15. Bởi lẽ, Luật này đã liệt kê tương đối cụ thể các loại tranh chấp thuộc thẩm quyền của TACB, với điều kiện các tranh chấp đó có liên quan đến hoạt động của IFC, bao gồm:[4] tranh chấp thương mại quốc tế, tranh chấp đầu tư, tranh chấp tài chính và ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và các tranh chấp phức tạp khác có yếu tố nước ngoài hoặc gắn với hoạt động của IFC.[5] Việc xác định rõ thẩm quyền xét xử không chỉ có ý nghĩa đối với các chủ thể tham gia tố tụng, mà còn là yếu tố then chốt để bảo đảm tính tiên liệu, một trong những tiêu chí mà nhà đầu tư quốc tế đặc biệt chú trọng. Khi các bên có thể xác định trước cơ quan tài phán có thẩm quyền, các rủi ro pháp lý sẽ được giảm thiểu, qua đó góp phần nâng cao sức hấp dẫn của IFC Việt Nam so với các trung tâm tài chính trong khu vực. Mặt khác, Luật cũng mở ra khả năng cho các bên thỏa thuận lựa chọn TACB làm cơ quan giải quyết tranh chấp, ngay cả khi vụ việc có yếu tố nước ngoài và được các bên thỏa thuận lựa chọn TACB, với điều kiện tranh chấp liên quan đến hoạt động của IFC theo quy định của Luật. Cơ chế này, về bản chất, tiệm cận với mô hình đang được áp dụng rộng rãi tại các IFC, qua đó nâng cao vị thế cạnh tranh của hệ thống tư pháp Việt Nam trên bản đồ tài phán quốc tế.[6]

1.3. Luật Tòa án chuyên biệt cụ thể hóa các cơ chế đặc thù

Nếu như tại Nghị quyết số 222/2025/QH15, quy định về TACB mới chỉ được đề cập ở mức định hướng chính sách, thì việc luật hóa đã nâng chúng lên thành các quy phạm pháp luật có hiệu lực bắt buộc, tạo nền tảng pháp lý minh bạch. Đây là yếu tố quan trọng trong bối cảnh các quan hệ tài chính và đầu tư quốc tế đòi hỏi mức độ bảo đảm cao hơn nhiều so với các quan hệ dân sự và kinh doanh thông thường. Dưới góc độ lập pháp, việc quy định trực tiếp trong Luật các nội dung như thủ tục tố tụng rút gọn, ngôn ngữ tiếng Anh trong tố tụng, khả năng viện dẫn án lệ và tập quán quốc tế, cũng như cơ chế công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài, Tòa án nước ngoài, đã khắc phục tình trạng "khoảng trống pháp lý" vốn tồn tại khi các cơ chế đặc thù chỉ được điều chỉnh bằng văn bản dưới luật. Điều này không chỉ góp phần hạn chế các rủi ro khi áp dụng pháp luật không thống nhất, mà còn củng cố niềm tin của các chủ thể tham gia vào hệ thống tư pháp tại IFC.

Mặt khác, việc luật hóa các cơ chế đặc thù trong Luật TACB còn tạo cơ sở để triển khai đồng bộ các giải pháp thực thi trong thời gian tới, bao gồm việc ban hành các quy tắc tố tụng, xây dựng đội ngũ thẩm phán và thư ký chuyên sâu, cũng như phát triển hệ thống án lệ và thực tiễn xét xử mang tính quốc tế. Trên thực tế, kinh nghiệm của các trung tâm tài chính trên thế giới cho thấy chính sự rõ ràng và ổn định của hệ thống tư pháp chứ không chỉ các ưu đãi kinh tế mới là yếu tố quyết định khả năng thu hút và giữ chân dòng vốn dài hạn. Ở phương diện rộng hơn, có thể thấy Luật TACB năm 2025 không đơn thuần là một đạo luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động của TACB. Luật này còn phản ánh một bước tiến trong chiến lược xây dựng Nhà nước pháp quyền của Việt Nam, trong đó tư pháp được nhìn nhận là một trụ

4 Khoản 1 Điều 7 Luật TACB năm 2025.

5 Bùi Ai Giôn, "Mô hình Tòa án chuyên biệt tại IFC Việt Nam: Vai trò, thách thức và mô hình tổ chức", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 18, 2025, tr. 12.

6 Nguyễn Việt Anh Lân, "Vận hành mô hình Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam", *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 8, 2026, tr. 70-71.

cột của năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây chính là tiền đề quan trọng để TACB phát huy vai trò như một thiết chế bảo đảm an toàn pháp lý, hỗ trợ sự hình thành và phát triển bền vững của IFC Việt Nam.

2. Mô hình tổ chức và hoạt động của Tòa án chuyên biệt

2.1. Trụ sở và thẩm quyền lãnh thổ mở rộng của Tòa án chuyên biệt

Theo quy định của Luật, TACB được đặt trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh,[7] nơi được xác định là IFC có quy mô và mức độ phát triển.[8] Tuy nhiên, điểm đột phá nằm ở chỗ thẩm quyền của tòa án này không phụ thuộc chặt chẽ vào địa giới hành chính,[9] mà được xác định chủ yếu theo tính chất tranh chấp và mối liên hệ với hoạt động của IFC. Dưới góc độ lập pháp, đây là một bước tiến có tính toán đối với nguyên tắc phân định thẩm quyền theo lãnh thổ vốn ăn sâu trong tổ chức hệ thống TAND. Thay vì thành lập hai TACB riêng biệt tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, điều này có thể dẫn đến sự phân tán nguồn lực và cách hiểu pháp luật khác nhau, Luật TACB đã lựa chọn phương án một tòa án trung tâm duy nhất, có thẩm quyền giải quyết toàn bộ các tranh chấp phát sinh từ hoạt động của cả hai IFC. Mô hình này mang lại ít nhất ba lợi ích mang tính chiến lược, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tập trung và tối ưu hóa nguồn lực tư pháp chất lượng cao. Trong bối cảnh Việt Nam còn hạn chế về số lượng thẩm phán có kinh nghiệm giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, tranh chấp tài chính và ngân hàng phức tạp, việc dàn trải nhân sự cho nhiều tòa án khác nhau sẽ làm suy giảm chất lượng xét xử. Mô hình này cho phép tập trung đội ngũ tinh hoa, được tuyển chọn và đào tạo chuyên sâu, từ đó tạo ra chất lượng chuyên môn và kinh nghiệm.

Thứ hai, bảo đảm sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật và hình thành án lệ. Đối với các IFC, điều mà nhà đầu tư lo ngại không kém tốc độ giải quyết tranh chấp chính là sự thiếu nhất quán trong các phán quyết. Việc chỉ có một đầu mối tài phán giúp hạn chế tối đa nguy cơ "hai trung tâm với hai cách hiểu luật", đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các chuẩn mực xét xử ổn định, có giá trị định hướng lâu dài.

Thứ ba, mô hình về thẩm quyền lãnh thổ mở rộng còn thể hiện sự tiệm cận với thông lệ quốc tế, trong đó nhiều tòa án thương mại quốc tế không bị ràng buộc chặt chẽ bởi địa giới hành chính mà vận hành dựa trên sự lựa chọn của các bên và tính chất của tranh chấp. Đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao khả năng cạnh tranh của IFC Việt Nam trong khu vực.

2.2. Cấu trúc hai cấp xét xử độc lập của tòa án chuyên biệt

Một trong những quy định đáng chú ý nhất về tổ chức quyền lực tư pháp trong Luật TACB năm 2025 là việc thiết kế cấu trúc xét xử hai cấp khép kín ngay trong nội bộ TACB, bao gồm Tòa sơ thẩm chuyên biệt và Tòa phúc thẩm chuyên biệt.[10] Khác với mô hình truyền thống của hệ thống TAND, nơi mỗi cấp xét xử thường gắn với một cấp tòa khác (TAND cấp khu vực, cấp tỉnh, cấp tối cao), Luật đã mạnh

7 Khoản 1 Điều 7 Luật TACB năm 2025.

8 Thu Giang, "Thiết lập Tòa án chuyên biệt cho Trung tâm tài chính quốc tế", *Báo điện tử Chính phủ*, 2025, https://baochinhphu.vn/thiet-lap-toa-an-chuyen-biet-cho-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-10225121114062922l.htm, truy cập ngày 17/12/2025.

9 Khoản 4 Điều 13 Luật TACB năm 2025.

10 Khoản 2 Điều 7 Luật TACB năm 2025.

dạn loại bỏ các tòa án trung gian vốn không thực sự cần thiết đối với các tranh chấp tài chính và thương mại quốc tế. Theo đó, cả hai cấp xét xử đều thuộc cùng một thiết chế, nhưng được tổ chức và vận hành độc lập về mặt xét xử, bảo đảm nguyên tắc không có sự can thiệp hay ảnh hưởng lẫn nhau.

Thiết chế này trước hết nhằm giải quyết bài toán cốt lõi của các trung tâm tài chính là thời hạn tố tụng. Bởi lẽ, trong môi trường tài chính quốc tế, mỗi ngày chậm trễ trong việc giải quyết tranh chấp đều có thể kéo theo những tổn thất kinh tế rất lớn. Việc rút gọn quy trình xét xử, giảm số cấp và loại bỏ các thủ tục hành chính trung gian giúp các bên nhanh chóng đạt được phán quyết cuối cùng, qua đó sớm ổn định quan hệ pháp lý và dòng vốn. Đáng chú ý, Luật quy định phán quyết của Tòa phúc thẩm chuyên biệt có hiệu lực pháp luật theo Luật định,[11] đồng thời bảo đảm sự ổn định và tính chung thẩm của phán quyết, phù hợp với yêu cầu của môi trường tài chính quốc tế, trừ trường hợp đặc biệt theo luật định. Cách tiếp cận này cho thấy sự ưu tiên của nhà làm luật đối với tính chung thẩm và tính ổn định của phán quyết, một tiêu chí then chốt để tạo dựng niềm tin cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, để tránh lo ngại về việc "cắt giảm" cơ chế kiểm soát quyền lực tư pháp, Luật đồng thời thiết lập các cơ chế bảo đảm chất lượng xét xử ngay từ cấp sơ thẩm, thông qua việc lựa chọn Thẩm phán có tiêu chuẩn cao, quy trình tố tụng chặt chẽ và sự giám sát về mặt tổ chức của TAND Tối cao.

2.3. Cơ cấu quyền lực của tòa án chuyên biệt

Một điểm đáng chú ý của Luật TACB năm 2025 là sự cân bằng giữa tính độc lập của hoạt động xét xử và việc kiểm soát quyền lực tư pháp. Về nguyên tắc, thẩm phán của TACB khi xét xử hoàn toàn độc lập và chỉ tuân theo pháp luật,[12] tương tự như các thẩm phán trong hệ thống TAND nói chung.[13] Tuy nhiên, do tính chất đặc thù và tầm ảnh hưởng lớn của các phán quyết liên quan đến IFC, Luật đã thiết kế thêm các cơ chế kiểm soát mang tính thể chế, thay vì can thiệp trực tiếp vào hoạt động xét xử. Cụ thể, TAND Tối cao giữ vai trò quản lý về tổ chức, nhân sự và định hướng phát triển đối với TACB, nhưng không can thiệp vào việc giải quyết nội dung của vụ án cụ thể. Cách phân định này giúp bảo đảm rằng TACB vừa nằm trong trật tự hiến định chung, vừa có đủ không gian độc lập để vận hành theo các chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, việc tổ chức hai cấp xét xử ngay trong nội bộ TACB cũng là một cơ chế tự kiểm soát nội tại, giúp hạn chế sai sót và nâng cao chất lượng phán quyết mà không kéo dài thời gian tố tụng.

3. Chế định thẩm phán quốc tế trong Luật Tòa án chuyên biệt

3.1. Bước đột phá về chế định thẩm phán người nước ngoài

Luật TACB cho phép bổ nhiệm người nước ngoài làm thẩm phán TACB là nội dung mới, đồng thời cũng đặt ra những thách thức.[14] Bởi lẽ, trong nhiều thập kỷ, quốc tịch Việt Nam gần như là điều kiện mặc định và tiên quyết đối với chức danh thẩm phán, xuất phát từ yêu cầu bảo đảm chủ quyền tư pháp và đặc thù của hệ thống

11 Điều 33 Luật TACB năm 2025.

12 Điều 3 và Điều 5 Luật TACB năm 2025.

13 Trần Thường, "Chánh án Nguyễn Văn Quảng lý giải thẩm phán Tòa án chuyên biệt có thể là người nước ngoài", *Báo điện tử VietNamNet*, 2025, https://vietnamnet.vn/ong-nguyen-van-quang-ly-giai-tham-phan-toa-an-chuyen-biet-la-nguoi-nuoc-ngoai-2469405.html, truy cập ngày 18/12/2025.

14 Điểm d khoản 2 Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 10 Luật TACB năm 2025.

pháp luật quốc gia. Việc Luật TACB chính thức tạo ra một cơ chế ngoại lệ lập pháp có điều kiện trong vấn đề này cho thấy nhà làm luật đã đặt lợi ích chiến lược của IFC và niềm tin của nhà đầu tư lên hàng ưu tiên cao nhất.

Về thẩm quyền bổ nhiệm, Luật này vẫn giữ nguyên nguyên tắc hiến định: thẩm phán, bao gồm cả thẩm phán là người nước ngoài, do Chủ tịch nước bổ nhiệm theo trình tự, thủ tục đặc thù do Luật quy định.[15] Cơ chế này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chính trị và pháp lý của Việt Nam. Một mặt, việc các thẩm phán quốc tế được bổ nhiệm thông qua nghị quyết của Quốc hội bảo đảm cho họ địa vị pháp lý và tính chính danh ở cấp độ cao nhất trong hệ thống pháp luật quốc gia. Mặt khác, cơ chế này khẳng định rõ rằng việc sử dụng thẩm phán quốc tế không làm suy giảm chủ quyền tư pháp của Việt Nam, bởi thẩm quyền xét xử của họ không phát sinh từ một thiết chế nước ngoài mà được trao trực tiếp thông qua cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Do đó, việc tiếp nhận các yếu tố tư pháp quốc tế trong khuôn khổ TFC vẫn được đặt dưới sự kiểm soát và ủy quyền của Nhà nước Việt Nam, qua đó bảo đảm sự hài hòa giữa yêu cầu hội nhập quốc tế và nguyên tắc bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Về tiêu chuẩn, Luật này đặt ra các yêu cầu ở mức rất cao, tiệm cận với nhiều tòa án thương mại quốc tế trong khu vực. Theo đó, thẩm phán người nước ngoài phải là luật sư, chuyên gia pháp lý uy tín hoặc cựu thẩm phán tại nước ngoài; có ít nhất 10 năm kinh nghiệm thực tiễn trong xét xử hoặc giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh quốc tế; đồng thời đáp ứng yêu cầu về độ tuổi và năng lực hành vi. Việc giới hạn độ tuổi không quá 75, thay vì không giới hạn, cho thấy sự cân nhắc hài hòa giữa kinh nghiệm dày dạn và khả năng tham gia xét xử một cách tích cực, hiệu quả.

Trên phương diện thực tiễn, sự hiện diện của các thẩm phán đến từ các nền tư pháp phát triển như Anh, Singapore, Hoa Kỳ… hoặc các trung tâm tài chính lớn khác mang lại ít nhất nhiều giá trị cốt lõi như: (i) Giá trị về niềm tin, bởi lẽ đối với nhà đầu tư quốc tế, việc tranh chấp được giải quyết bởi những thẩm phán quen thuộc với hệ thống thông luật hoặc các chuẩn mực quốc tế sẽ làm giảm đáng kể tâm lý e ngại về rủi ro pháp lý; (ii) Giá trị về chuyên môn, bởi lẽ các thẩm phán quốc tế có kinh nghiệm xử lý những sản phẩm tài chính phức tạp như phái sinh, chứng khoán hóa, Fintech, tài sản số hay tiền mã hóa là những lĩnh vực mà thực tiễn xét xử trong nước còn rất hạn chế; (iii) Đó là giá trị lan tỏa, bởi lẽ thông qua quá trình làm việc chung, đội ngũ Thẩm phán Việt Nam sẽ có cơ hội học hỏi trực tiếp về tư duy xét xử, kỹ năng điều hành phiên tòa và cách tiếp cận tranh chấp hiện đại.

3.2. Nâng cao năng lực hội nhập đối với thẩm phán Việt Nam

Song song với việc thu hút Thẩm phán quốc tế, Luật TACB cũng đặt ra những yêu cầu rất khắt khe đối với thẩm phán là công dân Việt Nam được bổ nhiệm làm việc tại Tòa án này.[16] Đây không chỉ là biện pháp bảo đảm chất lượng xét xử, mà còn là động lực thúc đẩy sự tự đổi mới từ bên trong của đội ngũ thẩm phán trong

15 Mai Lâm, "Nguồn bổ nhiệm thẩm phán tại Tòa án chuyên biệt nên bao gồm cả người nước ngoài", *Báo điện tử Gia Lai*, 2025, https://baogialai.com.vn/nguon-bo-nhiem-tham-phan-tai-toa-an-chuyen-biet-nen-bao-gom-ca-nguoi-nuoc-ngoai-post574240.html, truy cập ngày 18/12/2025.

16 Tiến Long, "Chánh án Nguyễn Văn Quảng nêu 5 lý do đề xuất thẩm phán tòa chuyên biệt có người nước ngoài", *Báo Tuổi Trẻ*, 2025, https://tuoitre.vn/chanh-an-nguyen-van-quang-neu-5-ly-do-de-xuat-tham-phan-toa-chuyen-biet-co-nguoi-nuoc-ngoai-20251204164227578.htm, truy cập ngày 18/12/2025.

nước. Bởi lẽ, về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn, Luật này yêu cầu thẩm phán Việt Nam phải có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật liên quan, đặc biệt là giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại, đầu tư hoặc tài chính. Yêu cầu này cao hơn đáng kể so với tiêu chuẩn chung trong hệ thống TAND hiện hành, phản ánh đúng tính chất phức tạp và giá trị kinh tế lớn của các vụ việc thuộc thẩm quyền của TACB.

Điểm đáng chú ý là quy định về năng lực ngoại ngữ, cụ thể là tiếng Anh. Luật này xác định rõ rằng thẩm phán Việt Nam phải có khả năng sử dụng tiếng Anh trực tiếp trong xét xử và giải quyết vụ việc, bao gồm việc nghiên cứu hồ sơ, điều hành phiên tòa và ban hành các phán quyết. Điều này khẳng định một bước ngoặt quan trọng trong tư duy nghề nghiệp thẩm phán. Tiếng Anh không còn là kỹ năng bổ trợ, mà trở thành công cụ hành nghề bắt buộc đối với Thẩm phán tại TACB. Quy định này có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi của một tòa án cụ thể, qua đó cho thấy một thông điệp rõ ràng rằng: trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, năng lực ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh pháp lý sẽ dần trở thành một chuẩn mực nghề nghiệp mới đối với thẩm phán, luật sư và các chức danh tư pháp khác. Từ góc độ dài hạn, đây có thể được xem là một "đòn bẩy thể chế" thúc đẩy cải cách đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực tư pháp trong toàn hệ thống.

3.3. Cơ chế đãi ngộ, trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán

Bên cạnh tiêu chuẩn tuyển chọn, Luật TACB năm 2025 cũng đặt nền móng cho cơ chế đãi ngộ tương xứng với trách nhiệm và yêu cầu chuyên môn của thẩm phán.[17] Mặc dù các quy định chi tiết về tiền lương, phụ cấp và điều kiện làm việc được giao cho các văn bản dưới luật, song việc ghi nhận nguyên tắc đãi ngộ đặc thù ngay trong Luật này cho thấy sự thay đổi rõ rệt trong quan điểm của nhà làm luật: Không thể đòi hỏi chuẩn mực quốc tế nếu không bảo đảm điều kiện hành nghề tương xứng. Song song với quyền lợi, trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thẩm phán TACB cũng được đặt ở mức cao. Trong môi trường tài chính quốc tế, nơi giá trị tranh chấp có thể lên tới hàng trăm triệu hoặc hàng tỷ đô la Mỹ, yêu cầu về tính liêm chính, tính độc lập và việc tránh xung đột lợi ích trở nên đặc biệt nghiêm ngặt. Luật này vì vậy nhấn mạnh nghĩa vụ công khai, minh bạch và tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, coi đây là điều kiện tiên quyết để duy trì uy tín của TACB trên trường quốc tế.

Qua các quy định về thẩm phán quốc tế và việc nâng cao tiêu chuẩn đối với thẩm phán Việt Nam, có thể thấy rằng Luật TACB năm 2025 đã khởi xướng một cuộc cách mạng thực sự trong nhân sự tư pháp. Cuộc cách mạng này không nhằm thay thế vai trò của thẩm phán Việt Nam, mà hướng tới việc xây dựng một đội ngũ thẩm phán xét xử tinh hoa và hội nhập, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của một IFC hiện đại. Về lâu dài, mô hình này có thể trở thành nơi thử nghiệm thể chế cho cải cách nhân sự tư pháp ở Việt Nam, từ đó lan tỏa các chuẩn mực mới về tuyển chọn, đào tạo và đãi ngộ trong toàn hệ thống tòa án. Nếu được triển khai hiệu quả, đây sẽ là một trong những "di sản" quan trọng của Luật TACB năm 2025, không chỉ đối với IFC mà còn đối với tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

17 Điều 40, Điều 41 và Điều 42 Luật TACB năm 2025.

4. Thẩm quyền mở rộng và cơ chế chọn luật áp dụng

4.1. Thẩm quyền theo đối tượng

Một trong những điểm đột phá rõ nét nhất của Luật TACB năm 2025 là việc mở rộng thẩm quyền xét xử theo đối tượng, vượt ra ngoài cách phân định cứng nhắc vốn tồn tại trong hệ thống tòa án truyền thống.[18] Thay vì gắn thẩm quyền chủ yếu với địa giới hành chính hoặc quốc tịch của các bên, Luật xác định thẩm quyền của TACB dựa trên mối liên hệ thực chất của tranh chấp với hoạt động của IFC.

Thứ nhất, Luật trao cho TACB thẩm quyền giải quyết các tranh chấp giữa các thành viên của IFC với nhau. Đây là nhóm tranh chấp cốt lõi, phản ánh đúng chức năng ban đầu của Tòa án này như một thiết chế phục vụ nội bộ tài chính quốc tế. Các tranh chấp này thường có giá trị lớn, cấu trúc pháp lý phức tạp và liên quan trực tiếp đến các sản phẩm tài chính hiện đại, đòi hỏi đội ngũ thẩm phán xét xử có trình độ chuyên môn cao và tư duy quốc tế.

Thứ hai, thẩm quyền của TACB được mở rộng sang tranh chấp giữa thành viên IFC với các tổ chức, cá nhân bên ngoài, với điều kiện vụ việc có liên quan đến hoạt động của IFC. Cách thiết kế này có ý nghĩa thực tiễn, bởi lẽ trong thực tế, hoạt động tài chính hiếm khi chỉ diễn ra trong phạm vi "nội bộ" của IFC. Các giao dịch tài chính thường có chuỗi liên kết rộng, kéo theo sự tham gia của nhiều chủ thể không trực tiếp là thành viên của IFC. Việc cho phép TACB giải quyết các tranh chấp "liên quan" giúp tránh tình trạng phân mảnh thẩm quyền và bảo đảm tính toàn diện trong việc giải quyết tranh chấp.

Thứ ba, Luật ghi nhận thẩm quyền của TACB đối với các yêu cầu hỗ trợ tư pháp liên quan đến trọng tài thương mại, bao gồm các biện pháp khẩn cấp tạm thời, thu thập chứng cứ, chỉ định hoặc thay thế trọng tài viên trong những trường hợp cần thiết. Quy định này thể hiện cách tiếp cận hiện đại, coi Tòa án và trọng tài không phải là hai cơ chế đối lập, mà là hai trụ cột bổ trợ lẫn nhau trong hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

Mặt khác, điểm đáng chú ý là việc luật trao cho TACB thẩm quyền tập trung giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, phán quyết của tòa án và trọng tài nước ngoài. Trong nhiều năm qua, đây được xem là "điểm nghẽn" lớn trong hoạt động pháp lý tại Việt Nam. Việc phân tán thẩm quyền cho nhiều tòa án địa phương, cùng với sự thiếu đồng đều về năng lực và kinh nghiệm, đã dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian, thậm chí phát sinh các quyết định thiếu nhất quán. Việc tập trung đầu mối tại TACB mang lại nhiều lợi ích rõ rệt, bởi lẽ, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính chuyên nghiệp, đồng thời tạo điều kiện hình thành thực tiễn xét xử thống nhất trong lĩnh vực công nhận và thi hành án quốc tế. Về lâu dài, đây có thể trở thành yếu tố then chốt giúp cải thiện đáng kể các chỉ số bảo vệ nhà đầu tư và khả năng thực thi hợp đồng của Việt Nam.

4.2. Quyền tự do lựa chọn luật áp dụng

Song song với việc mở rộng thẩm quyền xét xử, Luật TACB cũng thực hiện một bước tiến lớn trong lĩnh vực tư pháp quốc tế, khi mở rộng quyền lựa chọn luật áp dụng[19]

18 Trần Việt Dũng, "Thẩm phán Tòa án chuyên biệt: Thách thức năng lực và yêu cầu hội nhập", *Báo điện tử Pháp luật Việt Nam*, 2025, https://tuoitre.vn/plo/tham-phan-toa-an-chuyen-biet-thach-thuc-nang-luc-va-yeu-cau-hoi-nhap-109885513.htm, truy cập ngày 18/12/2025.

19 Khoản 2 Điều 6 Luật TACB năm 2025.

của các bên trong tranh chấp có yếu tố nước ngoài, trên cơ sở tôn trọng thỏa thuận của các bên và trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam. Theo đó, các bên có thể thỏa thuận áp dụng pháp luật nước ngoài, tập quán thương mại quốc tế hoặc các nguyên tắc pháp lý được thừa nhận rộng rãi để giải quyết vụ việc. So với khuôn khổ pháp luật hiện hành, cách tiếp cận này thể hiện sự dịch chuyển rõ rệt từ tư duy "ưu tiên pháp luật Việt Nam" sang tư duy tôn trọng tối đa quyền tự định đoạt của các chủ thể giao dịch quốc tế. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, đây là một tín hiệu tích cực, bởi họ có thể tiếp tục áp dụng hệ thống pháp luật quen thuộc, đã được chuẩn hóa và có thể dự đoán được, thay vì phải thích nghi hoàn toàn với một hệ thống pháp luật mới. Việc cho phép áp dụng tập quán thương mại quốc tế, bao gồm trên phương diện học thuật và thực tiễn xét xử so sánh với Bộ Nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế (*UNIDROIT Principles of International Commercial Contracts,* PICC) hay các thông lệ trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng, cũng giúp TACB tiếp cận linh hoạt hơn với các giao dịch hiện đại, vốn thường phát triển nhanh hơn khả năng cập nhật của pháp luật quốc gia.

4.3. Giới hạn của quyền lựa chọn luật và vấn đề "trật tự công cộng"

Một vấn đề từng gây nhiều tranh luận trong quá trình xây dựng Luật TACB năm 2025 là khái niệm "trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam",[20] hay còn gọi là trật tự công cộng.[21] Đây là cơ chế bảo lưu cần thiết để bảo vệ các giá trị của hệ thống pháp luật quốc gia, nhưng nếu được diễn giải quá rộng, nó có thể trở thành rào cản lớn đối với việc áp dụng pháp luật nước ngoài. Trước những lo ngại đó, qua quá trình thảo luận tại Quốc hội, nhiều ý kiến cho rằng việc tiếp cận khái niệm trật tự công cộng cần được hiểu theo hướng thận trọng và hạn chế, nhằm bảo đảm tính hấp dẫn của cơ chế lựa chọn luật áp dụng tại TACB. Việc giải thích và áp dụng khái niệm này sẽ được thực hiện thông qua án lệ hoặc nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán, theo hướng thu hẹp phạm vi áp dụng. Cách tiếp cận này mang ý nghĩa lớn về mặt thực tiễn, bởi lẽ nó gửi đi một thông điệp rõ ràng rằng, TACB sẽ chỉ từ chối áp dụng pháp luật nước ngoài trong những trường hợp thật sự cần thiết, khi các quy định đó xâm phạm nghiêm trọng đến những giá trị nền tảng như chủ quyền quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức công cộng hoặc các quyền con người cơ bản... Những khác biệt thuần túy về kỹ thuật pháp lý, phương pháp lập pháp hay cơ chế bảo vệ quyền lợi sẽ không được xem là căn cứ để viện dẫn trật tự công cộng.

5. Thủ tục tố tụng đặc thù và ứng dụng công nghệ tại tòa án chuyên biệt

5.1. Ngôn ngữ tiếng Anh trong tố tụng tại tòa án chuyên biệt

Một trong những nội dung mang tính biểu tượng nhất của Luật TACB là việc chính thức luật hóa tiếng Anh[22] như một ngôn ngữ tố tụng có thể được sử dụng xuyên suốt quá trình giải quyết vụ việc.[23] Theo đó, các bên có thể nộp đơn khởi kiện, trình bày lập luận, cung cấp chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa và nhận bản án, quyết định bằng tiếng Anh, mà không bắt buộc phải dịch sang tiếng Việt như trước

20 Khoản 3 Điều 6 Luật TACB năm 2025.

21 Vũ Kim Hạnh Dung, "Dự thảo quy định về giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam và đề xuất hoàn thiện", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 3, 2025, tr. 53.

22 Điều 14 Luật TACB năm 2025.

23 Lam Thanh, "Thẩm phán Tòa án chuyên biệt: Giỏi luật chưa đủ, phải nhuyễn tiếng Anh", *Tạp chí điện tử Một Thế Giới*, 2025, https://1thegioi.vn/tham-phan-toa-an-chuyen-biet-gioi-luat-chua-du-phai-nhuyen-tieng-anh-242414.html, truy cập ngày 18/12/2025.

đây. Quy định này đánh dấu một bước ngoặt căn bản trong tư duy pháp lý của Việt Nam. Trong nhiều thập kỷ, tiếng Việt luôn được xem là ngôn ngữ duy nhất trong hoạt động tư pháp, gắn liền với yêu cầu bảo đảm chủ quyền và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, trong bối cảnh IFC được định vị là không gian pháp lý mở, phục vụ các giao dịch xuyên biên giới, việc tiếp tục duy trì độc quyền ngôn ngữ tiếng Việt trong tố tụng sẽ tạo ra rào cản lớn về chi phí và rủi ro pháp lý.

Về mặt thực tiễn, việc cho phép sử dụng tiếng Anh giúp giảm đáng kể chi phí dịch thuật, vốn có thể lên tới hàng trăm nghìn USD đối với các vụ tranh chấp tài chính phức tạp, với hàng nghìn trang tài liệu. Quan trọng hơn, nó giúp tránh rủi ro sai lệch về ngữ nghĩa, đặc biệt trong các hợp đồng tài chính quốc tế, nơi mỗi thuật ngữ chuyên môn đều có ý nghĩa pháp lý và kinh tế rất lớn. Ở góc độ sâu xa hơn, việc luật hóa tiếng Anh trong tố tụng còn kéo theo sự thay đổi về văn hóa xét xử và chuẩn mực nghề nghiệp. Bởi lẽ, thẩm phán, luật sư và các chủ thể tham gia tố tụng buộc phải tư duy, lập luận và diễn đạt trực tiếp bằng ngôn ngữ pháp lý quốc tế, thay vì thông qua một lớp "phiên dịch pháp lý" trung gian. Điều này góp phần đưa hoạt động xét xử tại TACB tiệm cận hơn với các chuẩn mực của các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới.

5.2. Tòa án số và chứng cứ điện tử

Luật TACB năm 2025 cũng mở rộng không gian ứng dụng công nghệ số trong hoạt động tố tụng, phù hợp với bản chất "phi biên giới" của các giao dịch tài chính hiện đại. Theo đó, TACB có thể tổ chức phiên tòa trực tuyến,[24] cho phép các bên tham gia tố tụng từ nhiều quốc gia khác nhau mà không cần phải hiện diện tại trụ sở Tòa án. Phiên tòa trực tuyến không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, mà còn góp phần rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết vụ việc, qua đó bảo đảm tính kịp thời và là yếu tố then chốt trong môi trường tài chính. Bên cạnh đó, Luật cũng ghi nhận giá trị pháp lý của chứng cứ điện tử và dữ liệu số, bao gồm dữ liệu giao dịch điện tử, hồ sơ số, thông tin lưu trữ trên nền tảng công nghệ tài chính, chuỗi khối (*blockchain*) hoặc các hệ thống quản trị số khác. Mặt khác, các quy trình tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cũng được thực hiện bằng phương thức điện tử, thay thế dần các hình thức tống đạt truyền thống vốn mất nhiều thời gian, đặc biệt khi đương sự ở nước ngoài.

5.3. Mối quan hệ với trọng tài thương mại

Một điểm cải cách đặc biệt của Luật TACB năm 2025 nằm ở việc tái định hình mối quan hệ giữa tòa án và trọng tài thương mại,[25] theo hướng thân thiện và hỗ trợ tối đa cho cơ chế trọng tài.[26] Cụ thể, Luật tiếp cận theo hướng tăng cường tính ổn định và hiệu lực của phán quyết trọng tài, đồng thời thu hẹp phạm vi can thiệp của tòa án đối với nội dung phán quyết, phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong bối cảnh pháp luật Việt Nam, khả năng tòa án hủy phán quyết trọng tài luôn được xem là một rủi ro lớn đối với các nhà đầu tư quốc tế, bởi điều này làm suy giảm tính chung thẩm và tính ổn định của phán quyết. Luật TACB năm 2025 tiếp cận theo hướng tăng cường tôn trọng tính chung thẩm và tính ổn định của phán quyết trọng tài, đồng thời thu hẹp phạm vi can thiệp của tòa án đối với nội dung phán quyết, phù hợp với thông lệ quốc

24 Điều 16, Điều 17, Điều 18 Luật TACB năm 2025.

25 Điều 27 và Điều 28 Luật TACB năm 2025.

26 Xuân Tùng, "Thông qua Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế", *Báo điện tử VietnamPlus*, 2025, https://www.vietnamplus.vn/thong-qua-luat-toa-an-chuyen-biet-tai-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-post1082446.vnp, truy cập ngày 17/12/2025.

tế. Qua đó, Luật đã gửi đi một thông điệp: Việt Nam tôn trọng ý chí của các bên và tính chung thẩm của Trọng tài. Quy định này đưa Việt Nam tiệm cận với quy định của các IFC, nơi tòa án đóng vai trò "người bảo vệ" phán quyết trọng tài, chứ không phải "người xét lại". Từ góc độ chiến lược, cơ chế này giúp nâng cao sức hấp dẫn của IFC Việt Nam như một điểm đến trọng tài, đồng thời tạo ra sự cộng hưởng tích cực giữa tòa án và trọng tài trong hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

6. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Luật Tòa án chuyên biệt

Để nâng cao hiệu quả trong việc thi hành Luật TACB năm 2025, tác giả đưa ra các giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần phải xây dựng và ban hành một Bộ Quy tắc tố tụng riêng, với sự tham vấn của các chuyên gia quốc tế, dựa trên các hình mẫu thành công như SICC và DIFC Courts.[27] Các nguyên tắc cốt lõi của bộ quy tắc này cần bao gồm: (i) Thẩm phán đóng vai trò tích cực trong việc quản lý vụ án ngay từ đầu, thiết lập lịch trình, xác định các vấn đề cần giải quyết, thời hạn giải quyết vụ án; (ii) Cho phép các bên thỏa thuận về nhiều khía cạnh của thủ tục, chẳng hạn như số lượng người làm chứng, hình thức phiên tòa (trực tiếp hoặc trực tuyến)…

Thứ hai, để TACB hoạt động hiệu quả, cần có những giải pháp đồng bộ về luật nội dung và cơ chế thi hành án, cụ thể như sau:

Một là, về cơ chế áp dụng luật nước ngoài, Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao cần sớm ban hành nghị quyết hướng dẫn chi tiết về quy trình xác định và áp dụng pháp luật nước ngoài tại TACB. Hướng dẫn này cần thay đổi tư duy, chuyển từ việc coi việc xác định luật nước ngoài là gánh nặng của đương sự sang coi đó là nhiệm vụ của tòa án, với sự hỗ trợ của các bên. Cần cho phép tòa án chủ động nghiên cứu và xác định nội dung luật nước ngoài dựa trên các tài liệu cung cấp của luật sư, ý kiến của chuyên gia pháp lý và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào kênh tương trợ tư pháp.

Hai là, về việc làm rõ "Nguyên tắc cơ bản của pháp luật", cần có một nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao giải thích khái niệm này theo nghĩa hẹp, chỉ bao gồm các nguyên tắc nền tảng nhất của trật tự công cộng quốc tế như các nguyên tắc về chủ quyền quốc gia, cấm vi phạm đạo đức xã hội cơ bản, bảo vệ quyền con người... Điều này sẽ hạn chế việc giải thích tùy tiện và tạo ra sự nhất quán, có thể dự báo trước.

Ba là, về tăng cường khả năng thi hành án, Việt Nam cần ưu tiên đàm phán và ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và thương mại với các đối tác kinh tế quan trọng. Bên cạnh đó, cần khẩn trương nghiên cứu và xúc tiến việc gia nhập Công ước Hague năm 2005 về Thỏa thuận lựa chọn tòa án. Việc gia nhập công ước này sẽ là một thông điệp mạnh mẽ gửi đến cộng đồng quốc tế về cam kết của Việt Nam trong việc tôn trọng thỏa thuận lựa chọn tòa án và tạo ra một cơ chế hiệu quả để phán quyết của TACB được công nhận và thi hành tại các quốc gia thành viên khác.[28]

27 Bùi Ai Giôn, "Bàn về Tòa án chuyên biệt tại IFC Việt Nam: Vai trò, thách thức và mô hình tổ chức", trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Khung pháp lý về IFC - Kinh nghiệm nước ngoài và tham khảo cho TP. Hồ Chí Minh"*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, tháng 09, 2025, tr. 534.

28 Bùi Ai Giôn, "Nghiên cứu quy tắc tố tụng cho Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế của Singapore, của Dubai và gợi mở cho Tòa án Việt Nam", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 11, 2026, tr. 14.

Thứ ba, về thẩm quyền của TACB, Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao cần ban hành nghị quyết hướng dẫn cụ thể như sau:

Một là, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về thẩm quyền của TACB. Văn bản này phải phân định rõ thẩm quyền giải quyết của TACB tại IFC và thẩm quyền của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với các tranh chấp thuộc phạm vi áp dụng của IFC.

Hai là, luật hóa mô hình thẩm quyền đối với cơ chế "Bắt buộc - Tự chọn". Đối với thẩm quyền bắt buộc, cần quy định trong văn bản pháp luật rằng TACB có thẩm quyền giải quyết bắt buộc các tranh chấp phát sinh từ hoạt động của các tổ chức được cấp phép, đăng ký tại IFC hoặc các giao dịch có mối liên hệ trực tiếp với IFC. Nguyên tắc bắt buộc này phải được nêu rõ ràng để loại trừ thẩm quyền của các tòa án khác đối với các vụ việc này. Đối với thẩm quyền tự chọn, cần có một điều khoản quy định TACB có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp thương mại, kinh doanh khi các bên có thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn TACB làm cơ quan giải quyết tranh chấp. Thỏa thuận này là căn cứ để xác lập thẩm quyền của TACB. Đồng thời, cần ban hành các điều khoản mẫu để các bên dễ dàng tham chiếu và đưa vào hợp đồng. ●

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Kim Hạnh Dung, "Dự thảo quy định về giải quyết tranh chấp tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam và đề xuất hoàn thiện", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 3, 2025 [trans: Vu Kim Hanh Dung, "Draft Regulations on Dispute Resolution at Vietnam's International Financial Centre and Proposals for Improvement", *Legislative Studies Journal*, No. 3, 2025

[2] Bùi Ai Giôn, "Bàn về Tòa án chuyên biệt tại IFC Việt Nam: Vai trò, thách thức và mô hình tổ chức", trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế "Khung pháp lý về IFC - Kinh nghiệm nước ngoài và tham khảo cho TP. Hồ Chí Minh"*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2025 [trans: Bui Ai Gion, "Discussion on specialized court at Vietnam IFC: Roles, challenges and organizational model", in *Proceedings of the International Scientific Conference "Legal Framework for IFC - International Experience and Reference for Ho Chi Minh City"*, Ho Chi Minh City University of Law, 2025]

[3] Bùi Ai Giôn, "Mô hình Tòa án chuyên biệt tại IFC Việt Nam: Vai trò, thách thức và mô hình tổ chức", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 18, 2025 [trans: Bui Ai Gion, "Model of specialized court at Vietnam IFC: Roles, challenges and organizational model", *People's Court Magazine*, No. 18, 2025]

[4] Bùi Ai Giôn, "Nghiên cứu quy tắc tố tụng cho Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế của Singapore, của Dubai và gợi mở cho Tòa án Việt Nam", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 11, 2026 [trans: Bui Ai Gion, "A Study of the Procedural Rules of the Specialized Courts at the International Financial Centres of Singapore and Dubai and Implications for Vietnamese Courts", *People's Court Magazine*, No. 11, 2026]

[5] Nguyễn Việt Anh Lân, "Vận hành mô hình Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam", *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 8, 2026 [trans: Nguyen Viet Anh Lan, "The Operation of the Specialized Court Model at Vietnam's International Financial Centre", *State Management Review*, No. 8, 2026]

[6] Saskia Sassen, *The global city: New York, London, Tokyo*, 2nd edn, Princeton University Press, Princeton, NJ, 2001

[7] Nguyễn Đình Trung, "Xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách", *Tạp chí Ngân hàng*, số 23, 2025 [trans: Nguyen Dinh Trung, "Building international financial center in Vietnam: International experience and policy implications", *Banking Magazine*, No. 23, 2025]